

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 28

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Miến cua đồng nấu thơm, đậu hũ non, củ cải, rau muống, ngò gai, hành lá, ngò rí, hạt cà ri
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Tôm rim mặn, hành tây, ớt chuông vàng-xanh, khổ qua tây, nước dừa, hành lá, ngò rí
- Canh cải xoong nhỏ nấu nghêu, nấm kim châm
Xế: Sữa chua
Xế chiều: Nui sườn heo, nấm đùi gà, bí ngòi, cải ngọt, hành lá, ngò rí
- NT nhóm 2: Cháo thịt băm bí ngòi, nấm đùi gà

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	400	3,140	12,560
2	0494	Đường cát	100	3,880	3,880
3	0523	Nước mắm loại I	200	4,400	8,800
4	N0966	Muối lot	200	740	1,480
5	0004	Gạo tẻ máy	1,600	2,560	40,960
6	0120	Hành lá (hành hoa)	50	8,400	4,200
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,930	4,465
8	0038	Miến dong	300	5,390	16,170
9	N0821	Đậu hũ non (đậu phụ non)	200	8,066.7	16,133
10	N0861	Dầu màu điều	20	42,900	8,580
11	0103	Củ cải trắng	200	3,150	6,300
12	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	50	6,510	3,255
13	0748	Rau muống	100	5,040	5,040
14	0226	Khóm (Dứa ta)	500	2,940	14,700
15	0407	Cua đồng	300	19,430	58,290
16	0121	Hành tây	100	3,570	3,570
17	0138	Mướp Nhật (khổ qua Tây)	200	4,830	9,660
18	0537	Nước dừa non tươi	500	3,890	19,450
19	0143	Ớt chuông đỏ	100	11,030	11,030
20	0424	Tôm sú	900	30,980	278,820
21	0096	Cải xoong (xà lách xoong)	500	13,650	68,250
22	N0965	Nấm kim châm	100	10,610	10,610
23	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	500	6,300	31,500

24	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	200	7,560	15,120
25	0190	Cải ngọt	100	5,880	5,880
26	0635	Nấm đùi gà	100	11,450	11,450
27	N0770	Thịt nạc dăm	200	17,850	35,700
28	0335	Sườn heo	300	25,520	76,560
29	N0937	Nui sò	300	3,060	9,180
30	0457	Sữa bột toàn phần	547.55	20,500	112,248
31	0455	Sữa chua	1,400	9,440	132,160
Tổng cộng					1,036,001

Tổng tiền thực phẩm	1,036,001
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	1,036,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	-1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	15,651,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	15,651,001

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan